

Số: 94/2023/QĐST-DS

Ba Vì, ngày 21 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 13/9/2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP VT

Trụ sở: Số X đường Y, phường LH, quận ĐĐ, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Đỗ Hoàng L – Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý. Văn bản ủy quyền số 58/2023/UQL-CTQT ngày 12/7/2023

Người đại diện theo ủy quyền lại: Vương Văn Th, Nguyễn Anh H, Đinh Hồng L

+ *Bị đơn*: Ông Đinh Văn TA, sinh năm 1982;

Bà Hoàng Thị Thanh T, sinh năm 1986

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị Thanh T là ông Đinh Văn TA.

Địa chỉ HKTT: Thôn Muồng Phú Vàng, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, Hà Nội

Nơi ở: Số 13, ngõ 2, Thôn Hoàng Long, xã Tân Lĩnh, huyện Ba Vì, Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Vợ chồng ông Đinh Văn TA, bà Hoàng Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP VT số tiền gốc là 4.068.959.194đ (*Bốn tỷ, không trăm sáu mươi tám triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn, một trăm chín mươi tư đồng*); Tiền lãi trong hạn và lãi phạt chậm trả tính đến ngày 13/9/2023 là 1.222.088.940đ (*Một tỷ, hai trăm hai mươi hai triệu, không trăm tám mươi tám nghìn, chín trăm bốn mươi đồng*). Tổng là 5.291.048.134đ. (*Năm tỷ, hai trăm chín mươi một triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn, một trăm ba mươi tư đồng*)

Ông Đinh Văn TA, bà Hoàng Thị Thanh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 14/9/2023 cho đến khi ông Đinh Văn TA, bà Hoàng Thị Thanh T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng LN2101163293646 ký ngày 19/01/2021 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 15/01/2021.

Trường hợp ông Đinh Văn TA, bà Hoàng Thị Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP VT thì Ngân hàng TMCP VT có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN2101163293646 ngày 22/02/2021 ký giữa Bên thế chấp bà Hoàng Thị Thanh T, ông Đinh Văn TA và bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP VT, chi nhánh Quảng Ninh. Tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 64 tờ bản đồ số 61, địa chỉ: Ô 48, Lô BT-A5, khu biệt thự đồi Thủy Sản, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CU 453878, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ: CH 46060 do UBND thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 22/6/2020 mang tên ông Hoàng Ngọc Dũng, bà Phương Ngọc Ánh; Nội dung thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28/01/2021 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất – Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xác nhận chuyển nhượng cho ông Đinh Văn TA, bà Hoàng Thị Thanh T theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng Hạ Long chứng thực ngày 08/01/2021.

Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Đinh Văn TA, bà Hoàng Thị Thanh T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP VT.

+ Về án phí: Vợ chồng ông Đinh Văn TA, bà Hoàng Thị Thanh T phải chịu 56.645.000đ (*Năm mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP VT số tiền tạm ứng án phí 56.379.000đ (*Năm mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng*) anh Phạm Văn Tuyên nộp hộ Ngân

hàng TMCP VT tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì theo biên lai số 0061024 ngày 05/6/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Ba Vì;
- Chi cục THADS h. Ba Vì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phúc Thịnh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

